TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2017/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 31 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai buộc ông Trần Đặng V trả cho họ quyền sử dụng đối với 100 m^2 đất mà ông V đã lấn chiếm tại thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00691/11/2000/QĐ-UB năm 2000 do Uỷ ban nhân dân huyện C cấp cho ông Trần Đặng V.

Kèm theo đơn khởi kiện, ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Đ xuất trình Biên bản hòa giải số 09/BB-UBND ngày 20-9-2016 của Uỷ ban nhân dân xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai để chứng minh.

Thấy rằng, tranh chấp theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp quyền sử dụng đất và thuộc trường hợp phải được hòa giải tại Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp thì mới đủ điều kiện khởi kiện.

Khoản 4 Điều 202 Luật Đất đai quy định: *"Việc hòa giải phải được lập thành biên bản có chữ ký của các bên và có xác nhận hòa giải thành hoặc hòa giải không thành của Ủy ban nhân dân cấp xã"*. Ngoài ra, khoản 2 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai có quy định: *"Kết quả hòa giải tranh chấp đất đai phải được lập thành biên bản, gồm có các nội dung: Thời gian và địa điểm tiến hành hòa giải; thành phần tham dự hòa giải; tóm tắt nội dung tranh chấp thể hiện rõ về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp (theo kết quả xác minh, tìm hiểu); ý kiến của Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai; những nội dung đã được các bên tranh chấp thỏa thuận, không thỏa thuận"*.

Tuy Uỷ ban nhân dân xã I, huyện C có lập biên bản hòa giải giữa các bên vào ngày 20-9-2016 nhưng biên bản hòa giải lại không thể hiện việc hòa giải tranh chấp giữa ông S và ông V đối với diện tích 100 m^2 đất như trong đơn khởi kiện của ông Lê Văn S, bà Nguyễn Thị Đ (Tại biên bản này không nêu rõ hiện trạng đất đang tranh chấp ra sao, diện tích đất đang tranh chấp là bao nhiêu m^2, tứ cận của phần đất tranh chấp như thế nào).

Do đó, tranh chấp giữa các bên đối với diện tích 100 m^2 đất mà ông S, bà Đ khởi kiện chưa được Uỷ ban nhân dân xã I hòa giải theo quy định tại Điều 202 của Luật Đất đai và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 88 Nghị định số

43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã viện dẫn trên đây.

Vì vậy, đơn khởi kiện của ông S, bà Đ thuộc trường hợp chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* , giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Đ; cùng địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Trần Đặng V; địa chỉ: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hoàn trả cho ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Đ 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001753 ngày 27-4-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Tiến Dũng